

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày 21 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993; nơi sinh: Thành phố N, tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là xã H, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, và bà Đặng Thị Thu N; có vợ là Nguyễn Thị Hồng N1 (đã ly hôn), và 01 người con (sinh năm 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: 02 lần bị xử phạt hành chính và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (cụ thể: Ngày 20/7/2015, bị Công an phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 28/7/2015; ngày 08/9/2021, bị Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác với số tiền 2.500.000 đồng, chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu chấp hành; ngày 14/10/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 20/8/2023); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 4 năm 2025 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Dương Thanh H. Có mặt.
2. Nguyễn Thị T1. Có mặt.
3. Nguyễn Văn C. Có mặt.
4. Nguyễn Thị Bé N2. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là thành phố Cần Thơ) kiểm tra bắt quả tang đối tượng Dương Thanh H đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Huỳnh Thị H1. Quá trình điều tra, đối tượng Dương Thanh H khai nhận nguồn gốc ma túy Học bán cho H1 được mua từ Nguyễn Văn Đ.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra mời Nguyễn Văn Đ về trụ sở Công an phường N, tỉnh Hậu Giang để làm việc và tiến hành kiểm tra trên người Đ thì phát hiện trong túi quần trước bên trái của Đ có 01 (một) bịch ny lông loại có nẹp bấm một đầu, chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá nên đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời tiến hành niêm phong 01 (một) bịch ny lông loại có nẹp bấm một đầu chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 274/KL-KTHS ngày 02 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận:

- Mẫu Tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch ny long được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,38814 gam, loại Methamphetamine.

- H2 lại đối tượng giám định: Tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 2,22457 gam.

Quá trình điều tra, Đ thừa nhận tinh thể màu trắng trong bịch ny lông bị Cơ quan điều tra thu giữ là ma túy đá, do Đ mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại một địa điểm không rõ địa chỉ cụ thể trên địa bàn thị xã

B, tỉnh Vĩnh Long, nhằm mục đích sử dụng. Cơ quan điều tra đã cho Đ đối chất với Dương Thanh H, nhưng Đ không thừa nhận hành vi bán ma túy cho H.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan điều tra chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 – Cần Thơ quản lý là 01 Bao thư được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của phòng K và chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương L (người chứng kiến) và Trần Minh T2 (người niêm phong), phong bì niêm phong số 274/2025, bên trong có chứa tinh thể là ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,22457 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS-HPH ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ, đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 Bao thư được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của phòng K và chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương L (người chứng kiến) và Trần Minh T2 (người niêm phong), phong bì niêm phong số 274/2025, bên trong có chứa tinh thể là ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,22457 gam, loại Methamphetamine.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2025, qua điều tra xác định bị cáo có liên quan đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của đối tượng Dương Thanh H, Cơ quan điều tra đã mời bị cáo về trụ sở Công an phường N, tỉnh Hậu Giang để làm việc và tiến hành kiểm tra trên người bị cáo thì phát hiện trong túi quần trước bên trái của bị cáo có 01 (một) bịch ny lông loại có nẹp bấm một đầu, chứa tinh thể màu trắng. Kết quả giám định, xác định tinh thể màu trắng do bị cáo tàng trữ là ma túy, có khối lượng 2,38814 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận mua ma túy của đối tượng không rõ lai lịch ở Vĩnh Long về cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, mà không nhằm mục đích mua bán hay sản xuất trái phép chất ma túy khác; cố ý trực tiếp xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự, an toàn xã hội; theo kết luận giám định, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 2,38814 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết định tội là “Heroin, C1, M, A, MDMA hoặc XRL-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với lời khai của đối tượng Dương Thanh H, xác định có mua ma túy của bị cáo vào ngày 25 tháng 4 năm 2025, nhưng qua đối chất bị cáo không thừa nhận; Cơ quan điều tra cũng không chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo. Mặt khác, lời khai của những người làm chứng Nguyễn Thị Bé N2 (sống chung như vợ chồng với bị cáo) và cha, mẹ của N2 là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T1 đều xác định trong ngày 25 tháng 4 năm 2025, bị cáo ở nhà cùng N2, ông C và bà T1 tại ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ nên không có căn cứ xác định bị cáo gặp và bán ma túy cho H trên tuyến đường 927C, đoạn gần cầu M. Do đó, không có căn cứ chứng minh bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Dương Thanh H.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy; ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, trật tự tại địa phương; gây hệ lụy đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng cũng như lối sống lành mạnh của cộng đồng. Bản

thân bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hơn ai hết bị cáo đủ khả năng nhận thức được tác hại của chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo; xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo phạm tội có tính chất, mức độ nghiêm trọng; có nhân thân xấu; hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần trấn áp tội phạm và tệ nạn về ma túy tại địa phương. Với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đúng tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ chấp nhận.

[7] Vật chứng trong vụ án là 01 Bao thư được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của phòng K và chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương L (người chứng kiến) và Trần Minh T2 (người niêm phong), phong bì niêm phong số 274/2025, bên trong có chứa tinh thể là ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,22457 gam, loại Methamphetamine là chất gây nguy hại cho xã hội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2025.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 Bao thư được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của phòng K và chữ ký ghi tên Đặng Thị Phương L (người chứng kiến) và Trần Minh T2 (người niêm phong), phong bì niêm phong số 274/2025, bên trong có chứa tinh thể là ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,22457 gam, loại Methamphetamine (vật chứng đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Cần Thơ theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS-KV13 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A-Cần Thơ).

4. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- CA TP. Cần Thơ (CQĐT, PV06, PC10);
- VKSND khu vực 13 - Cần Thơ
- THADS thành phố Cần Thơ;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng